

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM
(Vietnam's Legal System)

1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Vũ Thị Anh Thư

Chức danh, học hàm, học vị: TS. Giảng viên chính

Thời gian và địa điểm làm việc: 14- 16h chiều thứ Sáu hàng tuần

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXHNV

336 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 84.3 8584599

E mail: anhthuvnu@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

- Pháp luật Việt Nam
- Luật Tư pháp quốc tế
- Luật Thương mại quốc tế
- Nghiên cứu phát triển quốc tế

- Thông tin về trợ giảng: Hồ Thu Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Nhà B, Trường ĐHKHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại, email: 0243.858.4599 (CQ)

Email: hothuthao.hlu@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật pháp châu Âu; Chính sách đối ngoại EU

2. Thông tin về học phần

Tên học phần: Hệ thống pháp luật Việt Nam

Mã học phần: ITS2009

Số tín chỉ: 3

Học phần: Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Nhà nước và pháp luật đại cương (THL 1057)

Các học phần kế tiếp: Luật Quốc tế, Pháp luật Kinh tế quốc tế

Các yêu cầu đối với học phần:

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Nghe giảng lý thuyết: 30

Thảo luận: 15

Địa chỉ Khoa phụ trách học phần: Khoa Quốc Tế Học, nhà B, tầng 2, 336 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

3.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu của học phần là sinh viên nhận thức được vai trò và các nguyên tắc, quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam và áp dụng pháp luật trong học tập và cuộc sống.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ đạt chuẩn đầu ra:

- Về kiến thức:

- + Nhớ được các khái niệm cơ bản của các quan hệ pháp luật.
- + Giải thích được các quy định pháp luật.
- + Áp dụng được các nguyên tắc và các quy định pháp luật cho từng tình huống cụ thể

- Về kỹ năng:

- + Có kỹ năng giải quyết vấn đề.
- + Có kỹ năng phản biện
- + Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.

- Thái độ:

- + Sẵn sàng lắng nghe ý kiến của các bên liên quan để đưa ra quyết định hợp lý và hiệu quả.

- + Tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận liên quan đến các vấn đề thực tiễn.
- + Tôn trọng sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong công việc.
- cân bằng được sự khác biệt, mâu thuẫn trong giải quyết công việc.
- + Tuân thủ tính kỷ luật trong công việc.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hệ thống về nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự và Luật Thương mại. Trong mỗi nội dung, sinh viên sẽ tìm hiểu về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nội dung điều chỉnh cụ thể của một ngành luật để từ đó phân biệt được tính độc lập cũng như tính liên kết của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

5. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Chương 1. Lý luận chung về Luật Hiến pháp Việt Nam

- 1.1. Đối tượng điều chỉnh
- 1.2. Phương pháp điều chỉnh
- 1.3. Nguồn của ngành luật Hiến pháp
- 1.4. Vị trí của ngành luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 1.5. Khái niệm luật Hiến pháp
- 1.6 Quan hệ pháp luật Hiến pháp

Chương 2: Cấu trúc hành chính của Nhà nước CHXHCN

Việt Nam

- 2.1. Khái niệm cấu trúc hành chính-nhà nước
- 2.2. Phân chia hành chính lãnh thổ ở Việt Nam
- 2.3. Thẩm quyền phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính

Chương 3: Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

- 3.1. Khái niệm bộ máy nhà nước
- 3.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước
- 3.3. Tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2014

Chương 4: Quyền con người và Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- 4.1. Khái niệm quyền con người và quyền công dân
- 4.2. Địa vị pháp lý của công dân

PHẦN II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT HÀNH CHÍNH

Chương 1: Lý luận chung về Luật Hành chính

- 1.1. Đối tượng điều chỉnh
- 1.2. Phương pháp điều chỉnh
- 1.3. Khái niệm ngành luật Hành chính

Chương 2: Hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước

- 2.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính Nhà nước
- 2.2. Thẩm quyền hành chính
- 2.3. Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước

Chương 3: Thủ tục hành chính

- 3.1. Khái niệm và đặc điểm của thủ tục hành chính
- 3.2. Các nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính
- 3.3. Các loại thủ tục hành chính
- 3.4. Các giai đoạn của thủ tục hành chính
- 3.5. Cải cách thủ tục hành chính nhà nước

Chương 4: Trách nhiệm hành chính

- 4.1. Khái niệm
- 4.2. Xử lý vi phạm hành chính

PHẦN III: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT DÂN SỰ

Chương 1. Lý luận chung về Luật Dân sự

- 1.1. Khái niệm ngành luật Dân sự
- 1.2. Quan hệ pháp luật dân sự

1.3. Thực hiện và bảo vệ quyền dân sự

1.4. Giao dịch dân sự

Chương 2: Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự

2.1. Cá nhân

2.2. Pháp nhân

2.3. Nhà nước CHXHCNVN, cơ quan nhà nước ở TƯ, ĐP trong quan hệ dân sự

2.4. Hộ gia đình, tổ hợp tác và các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

Chương 3: Quyền sở hữu và Quyền khác đối với Tài sản

3.1. Khái niệm

3.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật dân sự về quyền sở hữu

3.3. Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu

3.4. Các hình thức sở hữu

Chương 4: Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự

4.1. Nghĩa vụ dân sự

4.2. Hợp đồng dân sự

PHẦN IV: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI

Chương 1: Lý luận chung về pháp luật thương mại

1.1. Đối tượng điều chỉnh

1.2. Phương pháp điều chỉnh

1.3. Khái niệm

Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư

2.1. Khái niệm doanh nghiệp – đầu tư

2.2. Thành lập doanh nghiệp

2.3. Thủ tục và triển khai dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam

2.4. Thủ tục và triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài

2.5. Loại hình doanh nghiệp

Chương 3: Các hoạt động thương mại

3.1. Hoạt động thương mại

3.2. Chế tài trong thương mại và giải quyết tranh chấp

6. Học liệu

Học liệu bắt buộc*

1. Trường Đại học Luật Hà nội (2014), Giáo trình Luật Hiến pháp, NXB Tư pháp
2. Trường Đại học Luật Hà nội (2014), Giáo trình Luật Hành chính, NXB Tư pháp;
3. Trường Đại học Luật Hà nội (2016), Giáo trình Luật Dân sự, NXB Tư pháp
4. Trường Đại học Luật Hà nội (2014), Giáo trình Luật Thương mại, NXB Tư pháp
5. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam (2014), NXB Chính trị quốc gia

Học liệu tham khảo

1. Tạp chí Nhà nước và pháp luật hàng tháng, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, www.vass.gov.vn;
2. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp hàng tháng, Văn phòng Quốc hội, www.nclp.org.vn;
3. Tạp chí Tòa án nhân dân hàng tháng, Tòa án nhân dân tối cao;

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Giới thiệu tổng quan nội dung học phần Phần I, Chương 1: Lý luận chung về Luật Hiến pháp. Chương 2: Cấu trúc hành chính nhà nước	tài liệu 1, & 5	
Tuần 2	Phần I, Chương 3: Bộ máy nhà nước (phân loại, đặc	tài liệu 1, 5	

	điểm) Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước. TANDTC, VKSNDTC, chính quyền địa phương		
Tuần 3	Phần I, chương 3 (tiếp)	tài liệu 1, 5	SV tự học chương 4 về các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
Tuần 4	Phần I, chương 3 (tiếp) Thảo luận về mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước	tài liệu 1, 5	Sinh viên thuyết trình
Tuần 5	Phần II, chương 1 & 2: Lý luận chung về Luật Hành chính và hệ thống cơ quan hành chính	tài liệu 2	
Tuần 6	Phần II, chương 2 & 3 (tiếp)	tài liệu 2	SV tự học phần trách nhiệm hành chính
Tuần 7	Thảo luận	Sinh viên chuẩn bị thuyết trình theo đề tài được giao	
Tuần 8	Phần III, chương 1, Lý luận chung về Luật Dân sự	tài liệu 3	
Tuần 9:	Phần III, chương 1: (tiếp)	tài liệu 3	
Tuần 10	Phần III, Chương 2: Địa vị	tài liệu 3	

	pháp lý của các chủ thể PLDS		
Tuần 11	Phần III, Chương 3: Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản	tài liệu 3	
Tuần 12	Phần III, Chương 4: Nghĩa vụ dân sự.	tài liệu 3	
Tuần 13	Phần III, Chương 4: Hợp đồng dân sự Thảo luận	tài liệu 3	
Tuần 14	Phần IV, Chương 1: Lý luận chung về luật Thương mại; Chương 2: PL về doanh nghiệp –đầu tư	tài liệu 4	
Tuần 15	Phần IV, Chương 2: Thảo luận Ôn tập		Sinh viên tự học chương 3

8. Chính sách đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% các giờ học trên lớp và thảo luận trong Website học phần.
- Phải chuẩn bị các vấn đề mà giáo viên đề ra, tự nghiên cứu và không được sao chép bài của các thành viên khác.
- Tham gia thảo luận các vấn đề, chủ động và tích cực trình bày quan điểm của mình về các vấn đề thảo luận.
- Lựa chọn vấn đề để trao đổi với giáo viên về phương pháp, hình thức, các tài liệu liên quan đến môn học
- Cập nhật các thông tin, thời sự liên quan đến học phần.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra

9.1. Kiểm tra -đánh giá thường xuyên

Chuyên cần, tham gia thảo luận ở Website môn học: 10%

9.2. Kiểm tra- Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ:

Bài thuyết trình/tiểu luận nhóm hoặc cá nhân: 30%

- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ

Bài thi viết: 60%

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Vũ Thị Anh Thư